TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-DS	*Mỹ Tú, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Kim Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2020/QĐST-DS, ngày 21 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Cẩm N;

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ cư trú: Ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 5 năm 2020). (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 28-4-2020 của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị Cẩm N và tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào năm 2016, bà N và ông Võ Hoàng K, sinh năm 1996, tự nguyện đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 25-11-2016. Sau khi cưới, vợ chồng bà cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017, vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông K bỏ

địa phương đi từ ngày 10-5-2017 cho đến nay. Sau khi ông K bỏ đi, bà N không liên lạc được và đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về ông K. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và bà N muốn xin ly hôn với ông K, nhưng không biết ông đang ở đâu. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố ông K mất tích để bà có căn cứ xin ly hôn với ông K.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Theo xác nhận của Công an xã T, huyện M, ông K bỏ nhà đi từ ngày 10-5-2017 đến nay. Bà N không liên lạc được, cũng không biết ông K đang ở đâu. Như vậy, từ khi ông K bỏ nhà đi cho đến nay đã biệt tích 02 năm liền trở lên nên bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông K mất tích là có căn cứ. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà N, ra quyết định tuyên bố ông K mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1995 và ông Võ Hoàng K, sinh năm 1996, tự nguyện đám cưới với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 25-11-2016. Sau khi kết hốn, cả hai cùng cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống, bà N và ông K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông K bỏ nhà đi từ ngày 10-5-2017 đến nay. Bà N không liên lạc được và đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông K. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông K mất tích. Sau khi thụ lý yêu cầu của bà N, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông K. Thông báo này được đăng trên Báo Thanh niên trong 03 số liên tiếp là 156, 157, 158 vào các ngày 04-6-2020, 05-6-2020 và 06-6-2020; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng vào ngày 19-5-2020; đồng thời phát sóng trên Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ (VTV9) trong 03 ngày liên tiếp, từ ngày 28 đến ngày 30-5-2020. Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (tức ngày 19-5-2020), ông K vẫn không trở về và hiện nay vẫn không có tin tức xác thực là ông K còn sống hay đã chết.

[2] Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Toà án có thể tuyên bố người đó mất tích. Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu*

tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng".

[3] Như vậy, tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về ông K (tức ngày 10-5-2017) cho đến nay thì ông K đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông K còn sống hay đã chết. Vì vậy, theo yêu cầu của bà N, căn cứ quy định nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà, tuyên bố ông K mất tích.

[4] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N, tuyên bố ông K mất tích là đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ, trừ trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án hoặc được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của Nghị quyết này"*. Như vậy, bà N là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà không thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí hoặc miễn nộp tiền lệ phí nên bà phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Cẩm N. Tuyên bố ông Võ Hoàng K, sinh năm 1996, nơi cư trú cuối cùng tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002322 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy bà đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày ra quyết định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hoàng Lâm